

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 11 - 2021
*V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn và
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tác

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 533/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Ngọc G, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ 18, ấp Phú B, xã Phú A, huyện Phú Tn, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: 481, ấp Phú Tr, TT Chợ V huyện Phú T, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiền G, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ 18, ấp Phú B, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang

(Chị G xin vắng mặt, anh G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Tạ Thị Ngọc G trình bày: Chị và anh G được người thân mai mối và tổ chức lễ cưới vào năm 2015, không nhớ cụ thể ngày, tháng. Sau khi cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An số 07/2015 ngày 13/02/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, cùng đi làm công nhân ở tỉnh Bình Dương, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên

nhân do anh G thường xuyên uống rượu, nghiện chơi game và bida, không chăm lo con cái, chăm lo cuộc sống kinh tế gia đình, con thiếu sự quan tâm, chăm sóc của cha mẹ dẫn đến sắp bị bệnh tự kỉ, chị có khuyên nhủ nhưng anh G nói “tiền đổi với tao là trên hết”, vợ chồng từ chuyện đó thường xuyên cự cãi, cuối năm 2019 chị mang theo con về quê sống với gia đình cha mẹ ruột, ly thân từ đó đến nay, anh Giang và gia đình cũng không hỏi thăm, hàn gắn, tình cảm không còn, không có tương lai, nên chị yêu cầu ly hôn anh G.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Tường Như Y1, sinh ngày 09/02/2016 do chị đang nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Tiền G vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án, nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, chị G có ý kiến trình bày rõ ràng và xin vắng mặt khi xét xử là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, riêng anh G vắng mặt suốt quá trình tố tụng là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh, chị được xác lập do mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, sau khi cưới đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh G thường xuyên uống rượu, nghiện chơi game và bida, không chăm lo con cái, cuộc sống gia đình xa nhà, chị có khuyên nhủ nhưng anh G không thay đổi sửa chữa, từ vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và đã ly thân từ tháng cuối năm 2019 đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị không tạo điều kiện để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị G yêu cầu ly hôn với anh G là có căn cứ phù hợp với lời trình bày của anh Nguyễn Huy H (anh ruột anh G) và bà Phạm Thị H (mẹ ruột của G), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về con chung: Có 01 đứa con chung tên Nguyễn Tường Như Y1, sinh ngày 09/02/2016 do chị đang nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nghĩ cũng phù hợp, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản không có tranh chấp nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị G yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình; Bị đơn anh Nguyễn Tiền G đã được tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như triệu tập lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh, chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh, chị theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: hiện nay anh G đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp Phú Bình, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên chị G khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Chị G xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập do mai mối và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ khi có mâu thuẫn xảy ra, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, về tiền bạc và con cái, do anh G thường xuyên uống rượu, nghiện chơi game và bida, không chăm sóc con cái, lo kinh tế cuộc sống xa nhà, chị G có khuyên nhủ nhưng anh G không sửa chữa, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ tháng cuối năm 2019 đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị không tạo điều kiện để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị G yêu cầu ly hôn với anh G, là phù hợp với lời trình bày của anh Nguyễn Huy H (anh ruột anh G) và bà Phạm Thị H (mẹ ruột của G), để anh chị có cuộc sống riêng sau này, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 đứa con chung tên Nguyễn Tường Như Y1, sinh ngày 09/02/2016 do chị G đang nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hiện con

chung đang do chị G chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định nên HĐXX giao cháu Nguyễn Tường Như Y1 cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, anh G không phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị G khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị G và anh G phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị G là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tạ Thị Ngọc G đối với anh Nguyễn Tiền G.
- Về quan hệ hôn nhân: chị Tạ Thị Ngọc G được ly hôn với anh Nguyễn Tiền G.
- Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Tường Như Ý, sinh ngày 09/02/2016 cho chị Tạ Thị Ngọc G nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, anh Nguyễn Tiền G không phải cấp dưỡng cho con.
- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tạ Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002329 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Nguyễn Tiền G không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- UBND xã Phú An, H. Phú Tân, AG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Văn Chiến